

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TML21B2**

Năm học: **21-22**

Mã môn học/ Mô đun: **MD04296**

Học kỳ: **02**

Tên môn học/ Mô đun: **Trang bị điện**

Số tín chỉ: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD	
1	21BTML0067	Huỳnh Bảo	Luân	07/02/2006		0	0	0	0	0	0	0	0.0	0.0	0.0	
2	21BTML0068	Lê Trọng	Luân	29/06/2005		0	0	0	0	0	0	0	0.0	0.0	0.0	
3	21BTML0072	Nguyễn Trọng	Nghĩa	26/11/2004		7	8	8	7	8	8	8	9	8.5		8.3
4	21BTML0073	Đào Văn	Ngoan	07/03/2006		0	0	0	0	0	0	0	0	0.0	0.0	0.0
5	21BTML0075	Nguyễn Minh	Nhựt	02/09/2006		7	8	8	8	7	8	8	9	9.0		8.6
6	21BTML0076	Phạm Công	Phát	26/01/2000		7	8	7	6	7	7	7	7	7.5		7.3
7	21BTML0077	Lai Minh	Quân	15/10/2000		7	8	8	7	7	8	8	8	8.0		7.8
8	21BTML0081	Nguyễn Hữu	Thắng	24/04/2003		7	8	8	7	7	8	8	7	8.0		7.8
9	21BTML0086	Tô Hoàng	Tính	27/05/2006		7	7	8	6	7	8	8	7	7.0		7.1
10	21BTML0087	Đặng Quốc	Trung	18/01/2006		7	8	8	7	8	8	8	9	8.5		8.3

Châu Đốc, ngày 22 tháng 8 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Bá Tòng